

Báo cáo
thường niên
2024

Quý Liên Kết Đơn Vị



Quỹ Liên Kết Đơn Vị



Mục lục

1

Thông điệp từ
Tổng Giám Đốc Công ty
TNHH Manulife (Việt Nam)

Trang 3

2

Tình hình thị trường
năm 2024

Trang 4

3

Phân tích tình hình
hoạt động của các
Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Trang 7

4

Báo cáo tình hình
hoạt động của các
Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Trang 19

5

Triển vọng
năm 2025

Trang 22

6

Giới thiệu về Công ty
TNHH Manulife
(Việt Nam) và
các công ty quản lý quỹ

Trang 24



Thông điệp từ

**Tổng Giám Đốc
Công ty TNHH
Manulife
(Việt Nam)**

Kính thưa Quý khách,

2024 là một năm đầy thử thách cho ngành bảo hiểm nhân thọ Việt Nam, khi toàn ngành không chỉ đối mặt với các biến động kinh tế vĩ mô mà còn phải tập trung thực thi những quy định của luật kinh doanh bảo hiểm mới, đồng thời tiếp tục xây dựng và củng cố niềm tin của khách hàng.

Đối với Manulife Việt Nam, đây là năm chúng tôi tập trung mọi nguồn lực để củng cố nền tảng một cách toàn diện nhằm chuẩn bị cho giai đoạn phát triển mới và đã đạt nhiều kết quả khả quan.

Với mục tiêu xây dựng Manulife trở thành thương hiệu được khách hàng tin yêu và lựa chọn, Manulife Việt Nam đã thực thi hàng loạt sáng kiến nhằm gia tăng trải nghiệm cho khách hàng. Cụ thể, Manulife đã nâng cấp các trung tâm dịch vụ khách hàng trên toàn quốc; triển khai hệ thống tổng đài tự động (IVR) và mở rộng thời gian phục vụ để mang lại sự tiện lợi tối đa cho khách hàng; ra mắt ứng dụng Manulife Vietnam, giúp khách hàng dễ dàng thực hiện trực tuyến hầu hết các giao dịch liên quan đến hợp đồng bảo hiểm; triển khai quy trình M-Pro và hệ thống ghi âm thông minh nhằm đảm bảo khách hàng được tư vấn đầy đủ, minh bạch khi tham gia hợp đồng bảo hiểm.

Là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu về sản phẩm sức khỏe, Manulife đã xử lý gần 41.000 yêu cầu chi trả quyền lợi mỗi tháng và đã nỗ lực rút ngắn thời gian giải quyết trung bình xuống còn 1,2 ngày. Manulife cũng cho ra mắt sản phẩm mới 'An Tâm Vui Sống 2.0' và 'Sống Khỏe Mỗi Ngày' (phiên bản 2024) nhằm đáp ứng nhu cầu bảo hiểm nhân thọ và sức khỏe ngày càng tăng của khách hàng. Với tất cả những nỗ lực này, Manulife Việt Nam tự hào ghi nhận chỉ số hài lòng toàn phần của khách hàng (rNPS) đạt 77 điểm, tăng 3 điểm so với mục tiêu đề ra.

2024 cũng là năm mà nền tảng của các Kênh phân phối được củng cố mạnh mẽ thông qua các hoạt động đào tạo và huấn luyện chuyên sâu; cung cấp các công cụ số tiên tiến và liên tục cải tiến các quy trình, giúp đội ngũ tư vấn viên nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả kinh doanh.

Thể hiện cam kết đầu tư vào cộng đồng, Manulife đã phát động chương trình 'Sống Sạch - Sành - Xanh' nhằm nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe và các bệnh lý hệ tiêu hóa. Hơn 12.000 người tại 6 tỉnh thành lớn trên cả nước đã được khám sức khỏe tổng quát và xét nghiệm vi khuẩn HP miễn phí.

Trân trọng cảm ơn Quý khách đã tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi suốt thời gian qua. Manulife Việt Nam cam kết sẽ không ngừng nỗ lực đổi mới để tốt hơn mỗi ngày, xứng đáng với niềm tin yêu của Quý khách.

Trong báo cáo này, chúng tôi vui mừng chia sẻ với Quý khách các quý Liên kết Đơn vị của Manulife Việt Nam trong năm 2024 có tỷ suất sinh lời từ 3,3% đến 14,1%. Kết quả này thể hiện nỗ lực của Manulife trong việc chủ động tìm kiếm các tài sản đầu tư có thể đem lại tăng trưởng lợi suất đầu tư bền vững và hiệu quả trong trung và dài hạn, trên cơ sở quản trị rủi ro chặt chẽ nhằm tối đa hóa kết quả đầu tư cho khách hàng. Quý khách vui lòng tham khảo báo cáo đính kèm để biết thêm chi tiết.

Kính chúc Quý khách và gia đình thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng,

Tina Nguyễn
Tổng Giám đốc Manulife Việt Nam

Tình hình thị trường Việt Nam 2024

Thị trường cổ phiếu Việt Nam năm 2024

Chỉ số VNINDEX đóng cửa tại ngày 31/12/2024 ở mức 1.267 điểm, tương đương với mức tăng giá 12,1% cho cả năm 2024. Với mức tăng này, thị trường chứng khoán Việt Nam là một trong thị trường có mức tăng trưởng tốt nhất trong khu vực. Trong bối cảnh thế giới năm 2024 có nhiều biến động và thách thức, việc VNINDEX vẫn duy trì được mức tăng hai con số được đánh giá là khá tích cực nhờ vào nền tảng kinh tế vĩ mô tăng trưởng tốt ổn định, sự hồi phục tốt hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi trong thời gian tới.

Đánh giá về diễn biến của thị trường trong năm 2024, phần lớn mức tăng trưởng của thị trường diễn ra chủ yếu trong quý 1 năm 2024 nhờ đà tăng hồi phục mạnh sau khi thị trường tạo đáy trong quý 3 năm 2023 và tâm lý tích cực của nhà đầu tư khi đón nhận các thông tin kinh tế lạc quan như Ngân hàng Nhà nước giao toàn bộ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng ngay từ đầu năm, vốn đầu tư nước ngoài và xuất khẩu tăng trưởng cao, chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) hồi phục tốt,... Trong bối cảnh đó, VNINDEX đã tăng mạnh từ mức 1.130 vào 31/12/2023 lên mức 1.284 vào cuối quý 1 năm 2024. Tuy nhiên, trong các quý còn lại của năm 2024, tình hình kinh tế trong nước và thị trường chứng khoán chịu nhiều áp lực và biến động từ các sự kiện kinh tế và địa chính trị trên thế giới làm ảnh hưởng đến diễn biến tỷ giá đồng Việt Nam, gia tăng áp lực bán ròng của khối ngoại và tâm lý của các nhà đầu tư trong nước. Do đó, trong nửa sau của năm 2024, VNINDEX đi ngang và có nhiều biến động hơn so với các tháng đầu năm và kết thúc năm 2024 với mức tăng trưởng 12,1%.

Thanh khoản trung bình của thị trường trong năm 2024 đã cải thiện đáng kể so với năm 2023 với mức giao dịch khớp lệnh bình quân hàng ngày trên sàn đạt mức khoảng 18.000 tỷ, tăng khoảng 18% so với năm 2023. Tuy nhiên, thanh khoản của thị trường chỉ tốt trong 6 tháng đầu năm và có xu hướng giảm dần trong 6 tháng cuối năm do tâm lý thận trọng của nhà đầu tư.

Trong năm 2024, thị trường cổ phiếu cũng ghi nhận nhiều yếu tố tích cực khác như: số lượng tài khoản chứng khoán cá nhân mở mới cao, nâng tổng số tài khoản lên 9,3 triệu, đạt hơn 9% dân số Việt Nam, Chính phủ và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách quan trọng nhằm củng cố niềm tin của nhà đầu tư như Luật Chứng khoán sửa đổi chính thức có hiệu lực từ ngày 1/1/2024, cùng với Thông tư số 68/2024/TT-BTC, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc nâng hạng thị trường từ cận biên lên mới nổi, các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường ghi nhận sự hồi phục và tăng trưởng lợi nhuận tích cực và chất lượng hơn so với năm 2023.

Nhìn chung, thị trường cổ phiếu Việt Nam năm 2024 được đánh giá là một năm nhiều biến động nhưng vẫn đạt được kết quả tương đối khả quan bất chấp nhiều khó khăn và thách thức từ môi trường thế giới. Bên cạnh đó, năm 2024 cũng là một năm khá quan trọng tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo của thị trường cổ phiếu khi có sự tham gia rất tích cực của nhà đầu tư cá nhân và sự cải cách mạnh mẽ về pháp lý.

Tình hình thị trường Việt Nam 2024

(tiếp theo)

Danh sách 5 cổ phiếu có tỷ trọng đầu tư cao nhất trong giá trị tài sản ròng của các Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tên	Mã CK	% của Giá trị tài sản ròng								
		Quỹ Tăng Trưởng	Quỹ Phát Triển	Quỹ Cân Bằng	Quỹ Ổn Định	Quỹ Tích Lũy	Quỹ Bảo Toàn	Quỹ Hưng Thịnh 2035	Quỹ Hưng Thịnh 2040	Quỹ Hưng Thịnh 2045
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	CTG	9,22%	7,27%	5,39%	1,93%	0,00%	0,00%	6,04%	6,76%	7,48%
Công ty Cổ phần FPT	FPT	8,67%	6,83%	5,07%	1,82%	0,00%	0,00%	5,68%	6,35%	7,03%
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	VCB	8,41%	6,63%	4,92%	1,76%	0,00%	0,00%	5,51%	6,17%	6,82%
CTCP Tập đoàn Hòa Phát	HPG	6,45%	5,09%	3,77%	1,35%	0,00%	0,00%	4,23%	4,73%	5,24%
Ngân hàng TMCP Quân Đội	MBB	5,92%	4,67%	3,46%	1,24%	0,00%	0,00%	3,88%	4,34%	4,80%

Nguồn: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Tên Công ty	Mã CK	% của Giá trị tài sản ròng
		Quỹ LKĐT Cổ Phiếu Techcom
Công ty Cổ phần FPT	FPT	10,35%
CTCP Tập đoàn MaSan	MSN	10,03%
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VPB	8,64%
CTCP Cơ điện lạnh	REE	8,43%
CTCP Tập đoàn Hòa Phát	HPG	7,09%

Nguồn: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương

Tình hình thị trường Việt Nam 2024

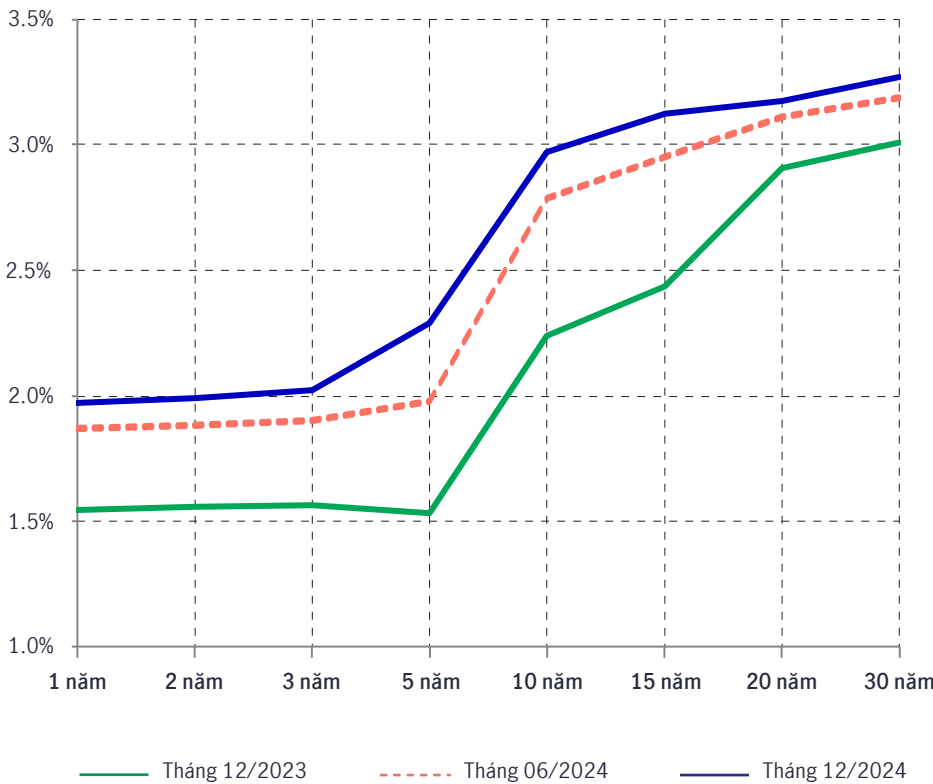
(tiếp theo)

Thị trường trái phiếu Việt Nam năm 2024

Tổng khối lượng trái phiếu Chính phủ trong năm 2024 đạt khoảng 330,4 nghìn tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm 2023. Về mặt kỳ hạn, trái phiếu trung hạn 10-15 năm chiếm tỷ trọng lớn nhất với 263,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 79,9%, tiếp đến là trái phiếu có kỳ hạn ngắn 5-7 năm (49,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 15,0%) và trái phiếu có kỳ hạn dài 20-30 năm (17,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 5,3%).

Tính tới thời điểm cuối năm 2024, lãi suất trái phiếu ở tất cả các kỳ hạn tăng khoảng 0,26%-0,76% so với thời điểm cuối năm 2023 với mức tăng mạnh nhất ghi nhận ở kỳ hạn từ 5-15 năm.

Đường cong lợi suất



Nguồn: Bloomberg, VBMA, HNX

Phân tích tình hình hoạt động của các Quỹ Liên Kết Đơn Vị

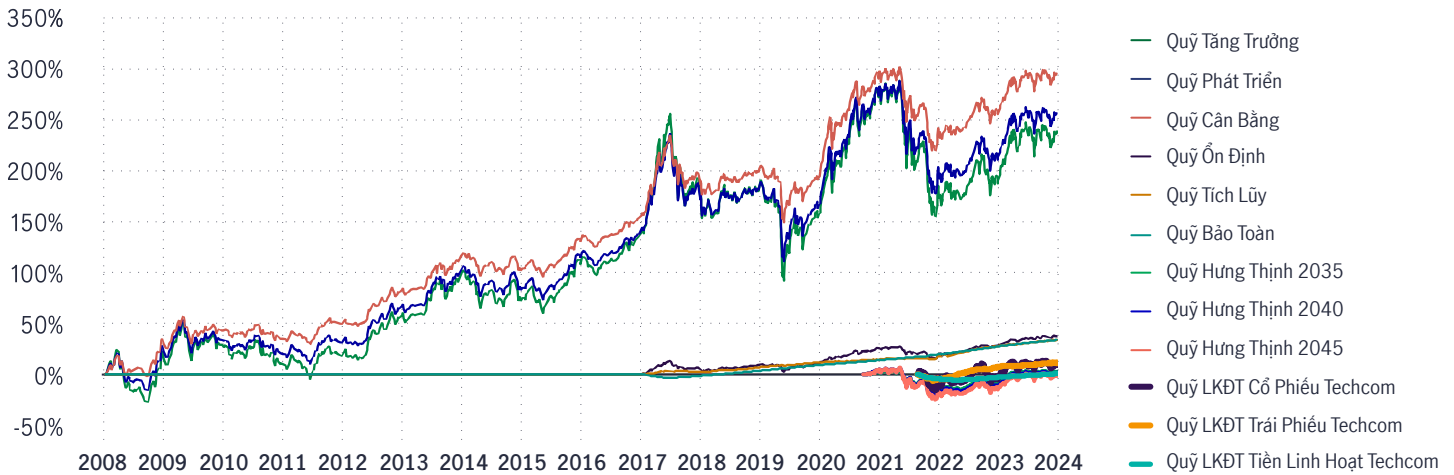


Tình hình hoạt động đầu tư và lợi nhuận các Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Thị trường cổ phiếu Việt Nam tiếp tục có kết quả tương đối khả quan trong năm 2024 với VNINDEX tăng 12,1% so với thời điểm cuối năm 2023. Kinh tế vĩ mô tăng trưởng tốt hơn kỳ vọng, lợi nhuận doanh nghiệp hồi phục rõ ràng và kỳ vọng nâng hạng thị trường là những động lực chính giúp thị trường tăng trưởng. Tuy nhiên, phần lớn sự tăng trưởng của VNINDEX diễn ra trong quý 1 năm 2024 trong khi đó các quỹ

còn lại của năm VNINDEX đi ngang và biến động nhiều hơn do các tác động tiêu cực của các sự kiện kinh tế, địa chính trị và bầu cử trên thế giới. Đối với thị trường trái phiếu, lãi suất trái phiếu vẫn duy trì ở mức thấp từ 1,5% đến 3,2% trong cả năm 2024.

Trong bối cảnh đó, các quỹ liên kết đơn vị, tùy vào mức phân bổ giữa cổ phiếu và trái phiếu, đã đạt được mức tăng trưởng trong khoảng từ 3,3% đến 14,1% cho năm 2024 nhờ vào chiến lược đầu tư và quản lý rủi ro hiệu quả nhằm gia tăng giá trị cho nhà đầu tư.



Nguồn: Công ty TNHH Manulife Việt Nam

Lợi nhuận đầu tư của các Quỹ

Quỹ	Giá trị tài sản ròng/ đơn vị quỹ (VND)		Tỷ suất sinh lời năm 2024	Tỷ suất sinh lời quy năm				Tỷ suất sinh lời kể từ khi thành lập đến 31/12/2024 (không quy năm)
	31/12/2023	31/12/2024		3 năm gần nhất	5 năm gần nhất	10 năm gần nhất	Kể từ khi thành lập đến 31/12/2024	
Tăng Trưởng	25.210	28.763	14,1%	-4,0%	4,5%	7,0%	7,6%	238,1%
Phát Triển	27.038	30.296	12,1%	-2,3%	5,4%	7,0%	8,0%	257,0%
Cân Bằng	30.239	33.042	9,3%	-0,2%	6,0%	7,0%	8,7%	296,0%
Ổn Định	12.939	13.780	6,5%	2,9%	4,8%	n/a	4,5%	37,4%
Tích Lũy	12.809	13.372	4,4%	5,1%	4,4%	n/a	4,1%	33,7%
Bảo Toàn	12.724	13.359	5,0%	5,4%	5,1%	n/a	4,1%	33,8%
Hưng Thịnh 2035 (*)	9.157	10.222	11,6%	-0,3%	n/a	n/a	0,7%	2,2%
Hưng Thịnh 2040 (*)	8.951	10.081	12,6%	-1,1%	n/a	n/a	0,2%	0,8%
Hưng Thịnh 2045 (*)	8.727	9.914	13,6%	-1,7%	n/a	n/a	-0,2%	-0,8%
LKĐT Cổ Phiếu Techcom (**)	9.743	10.846	11,3%	n/a	n/a	n/a	3,5%	8,9%
LKĐT Trái Phiếu Techcom (**)	10.717	11.069	3,3%	n/a	n/a	n/a	4,4%	11,1%
LKĐT Tiền Linh Hoạt Techcom (**)	9.671	10.007	3,5%	n/a	n/a	n/a	0,2%	0,4%

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam); (*) Quỹ mới thành lập ngày 16 tháng 08 năm 2021; (**) Quỹ mới thành lập ngày 25 tháng 07 năm 2022

Quỹ Tăng Trưởng

Quỹ đầu tư Tăng Trưởng của Manulife là Quỹ Liên Kết Đơn Vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những biến động lớn về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

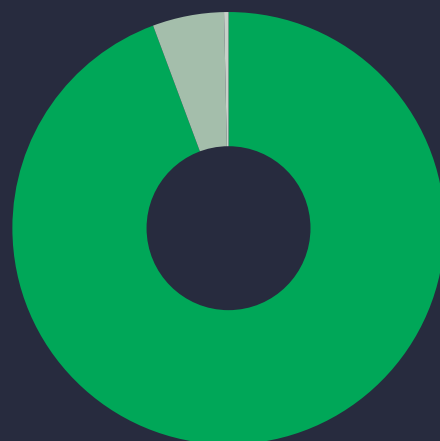
- Đầu tư từ 70% đến 100% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Tăng Trưởng đạt 28.763 đồng tại ngày 31/12/2024, tăng 14,1% so với ngày 31/12/2023. Tăng tỷ trọng tài sản đầu tư vào cổ phiếu kết hợp với chiến lược lựa chọn ngành nghề và cổ phiếu đầu tư hiệu quả là các yếu tố chính giúp quỹ đạt được tỷ suất sinh lời tốt trong năm 2024. Quỹ Tăng Trưởng đã tạo ra lợi nhuận tích lũy 238,1% kể từ khi thành lập đến cuối năm 2024, tương ứng với tỷ suất sinh lời bình quân hàng năm là 7,6%.

Cơ cấu tài sản Quỹ Tăng Trưởng

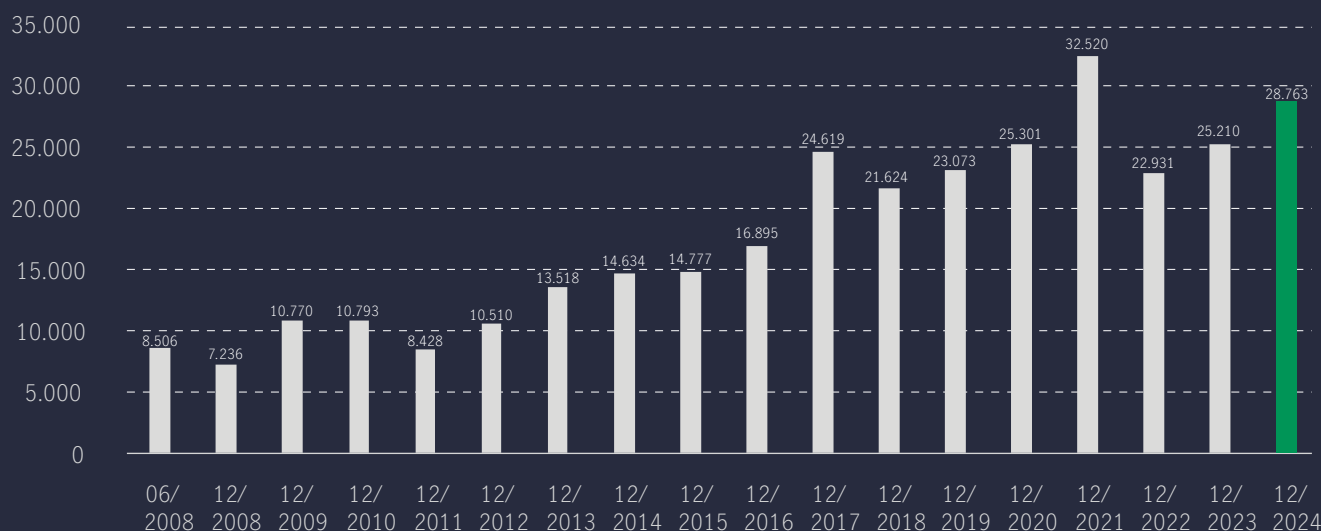
(31/12/2024)

■ Cổ phiếu	94,4%	■ Tiền gửi	5,3%
■ Trái phiếu	0,0%	■ Khác	0,3%



Quỹ Tăng Trưởng

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Quỹ Phát Triển

Quỹ đầu tư Phát Triển của Manulife là Quỹ Liên Kết Đơn Vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian trung và dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những biến động đáng kể về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

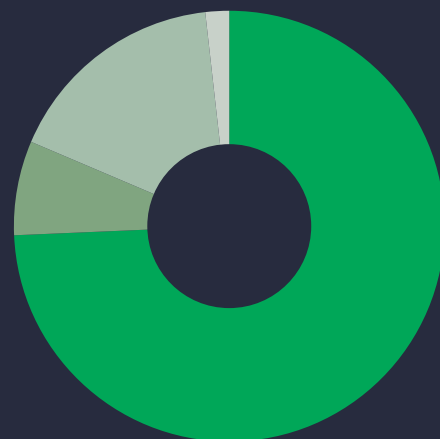
- Đầu tư từ 50% đến 80% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Phát Triển đạt mức 30.296 đồng tại ngày 31/12/2024, tăng 12,1% so với ngày 31/12/2023 nhờ vào chiến lược đầu tư hiệu quả trong cả hai danh mục cổ phiếu và trái phiếu. Quỹ Tăng Trưởng đã tạo ra lợi nhuận tích lũy 257,0% kể từ khi thành lập đến cuối năm 2024, tương ứng với tỷ suất sinh lời bình quân hàng năm là 8,0%.

Cơ cấu tài sản Quỹ Phát Triển

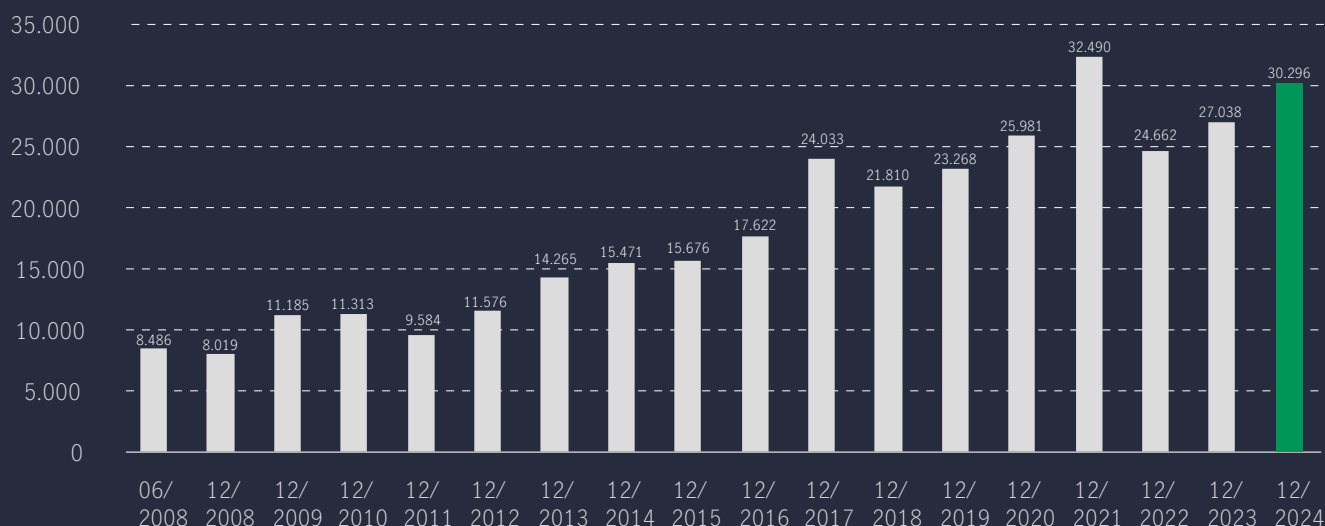
(31/12/2024)

■ Cổ phiếu	74,3%	■ Tiền gửi	16,8%
■ Trái phiếu	7,1%	■ Khác	1,8%



Quỹ Phát Triển

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Quỹ Cân Bằng

Quỹ đầu tư Cân Bằng của Manulife là Quỹ Liên Kết Đơn Vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian trung và dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những dao động về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

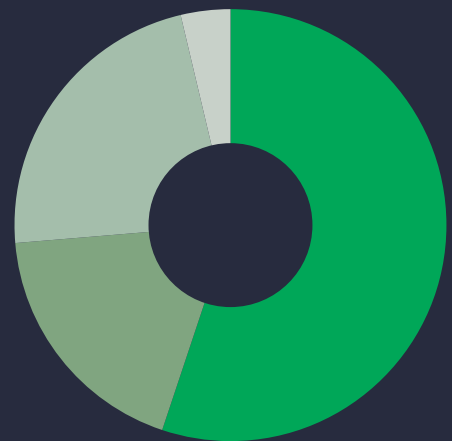
- Đầu tư từ 40% đến 60% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Cân Bằng đạt 33.042 đồng vào ngày 31/12/2024, tăng 9,3% so với ngày 31/12/2023 nhờ vào chiến lược đầu tư hiệu quả trong cả hai danh mục cổ phiếu và trái phiếu. Quỹ Cân Bằng đã tạo ra lợi nhuận tích lũy 296,0% kể từ khi thành lập đến cuối năm 2024, tương ứng với tỷ suất sinh lời bình quân hàng năm là 8,7%.

Cơ cấu tài sản Quỹ Cân Bằng

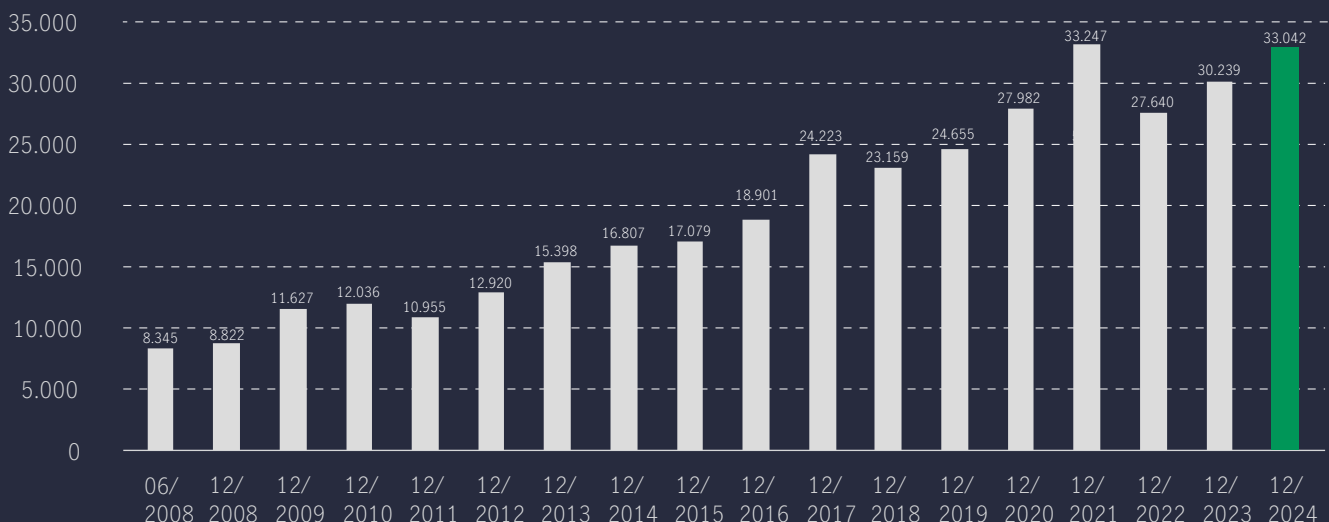
(31/12/2024)

■ Cổ phiếu	55,1%	■ Tiền gửi	22,6%
■ Trái phiếu	18,6%	■ Khác	3,7%



Quỹ Cân Bằng

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Quỹ Ổn Định

Quỹ Ổn Định của Manulife được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư trung và dài hạn với độ rủi ro thấp và chấp nhận những dao động nhỏ về giá trị của các khoản mục đầu tư.

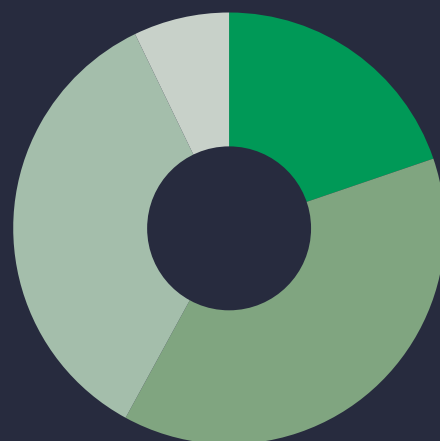
- Đầu tư từ 10% đến 30% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Ổn Định đạt 13.780 đồng vào ngày 31/12/2024, tăng 6,5% so với ngày 31/12/2023. Quỹ Ổn Định đã tạo ra lợi nhuận tích lũy 37,4% kể từ khi thành lập đến cuối năm 2024, tương ứng với tỷ suất sinh lời bình quân hàng năm là 4,5%.

Cơ cấu tài sản Quỹ Ổn Định

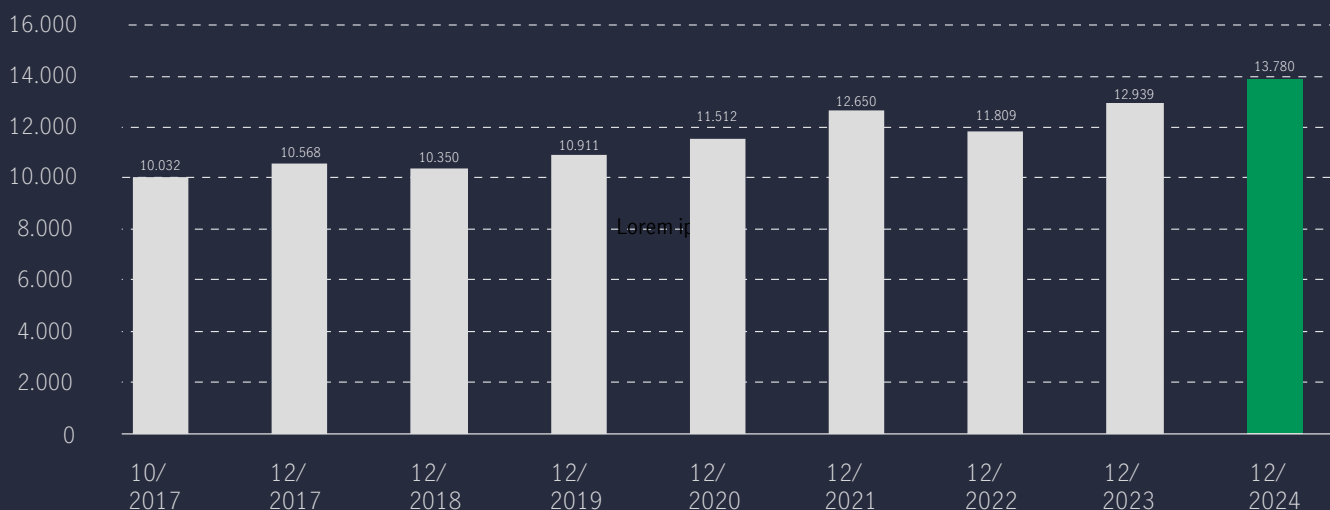
(31/12/2024)

■ Cổ phiếu	19,8%	■ Tiền gửi	34,9%
■ Trái phiếu	38,2%	■ Khác	7,1%



Quỹ Ổn Định

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



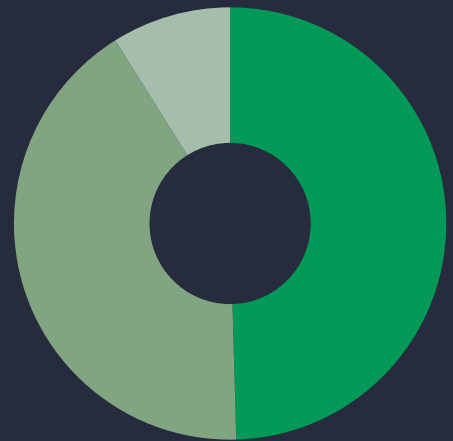
Quỹ Tích Lũy

Quỹ Tích Lũy của Manulife là Quỹ Liên Kết Đơn Vị được thiết kế với để đem lại sự đầu tư ổn định với độ rủi ro thấp thông qua lợi thế của Quỹ để đầu tư vào các trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp. Quỹ này được dành riêng cho các nhà đầu tư ít mạo hiểm.

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ Tích Lũy đạt mức 13.372 đồng tại thời điểm 31/12/2024, tăng 4,4% so với ngày 31/12/2023. Quỹ Tích Lũy đã tạo ra lợi nhuận tích lũy 33,7% kể từ khi thành lập đến cuối năm 2024, tương ứng với tỷ suất sinh lời bình quân hàng năm là 4,1%.

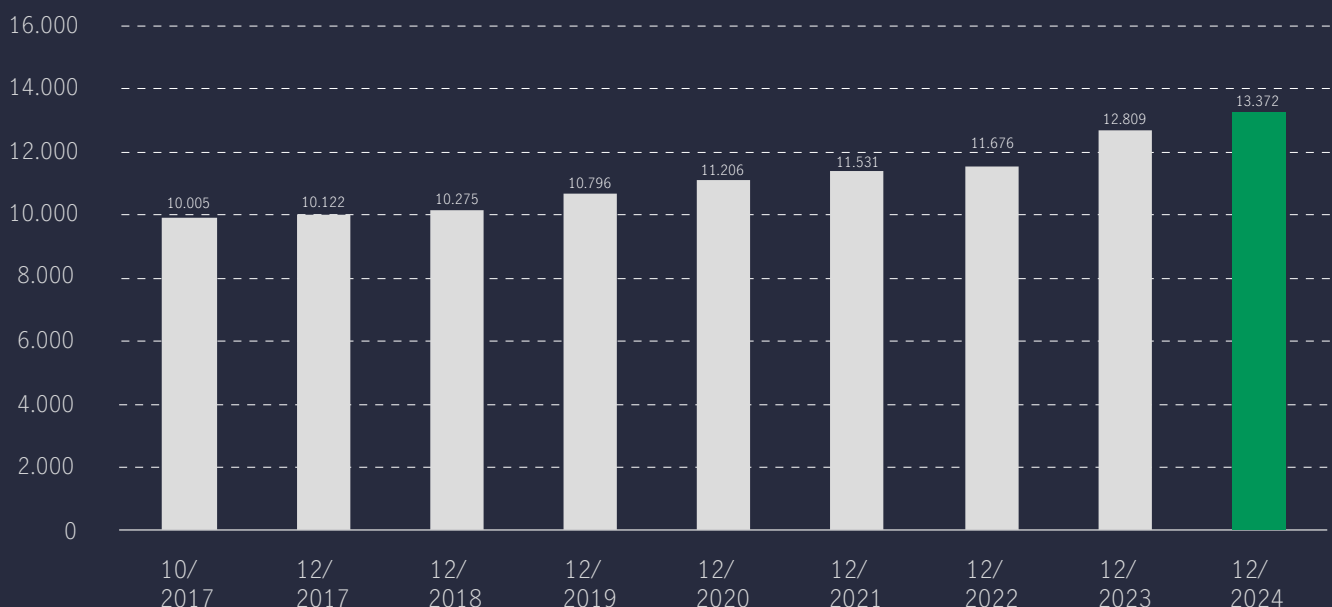
- Đầu tư từ 80% đến 100% trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn ở thị trường Việt Nam;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Cơ cấu tài sản Quỹ Tích Lũy (31/12/2024)



Quỹ Tích Lũy

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Quỹ Bảo Toàn

Quỹ đầu tư Bảo Toàn của Manulife là Quỹ Liên Kết Đơn Vị có độ rủi ro thấp hoặc là sự lựa chọn tạm thời cho những nhà đầu tư trước khi quyết định đầu tư vào các Quỹ khác. Quỹ được thiết kế cho những khách hàng mong muốn độ rủi ro cực thấp.

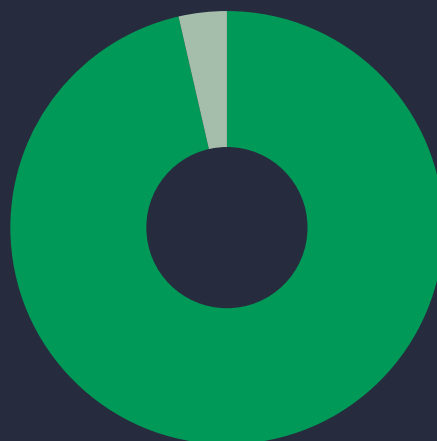
- Đầu tư từ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 80% đến 100% vào tiền gửi kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng của Quỹ Bảo Toàn đạt 13.359 đồng vào ngày 31/12/2024, tăng 5,0% so với ngày 31/12/2023. Quỹ Bảo Toàn đã tạo ra lợi nhuận tích lũy 33,8% kể từ khi thành lập đến cuối năm 2024, tương ứng với tỷ suất sinh lời bình quân hàng năm là 4,1%.

Cơ cấu tài sản Quỹ Bảo Toàn

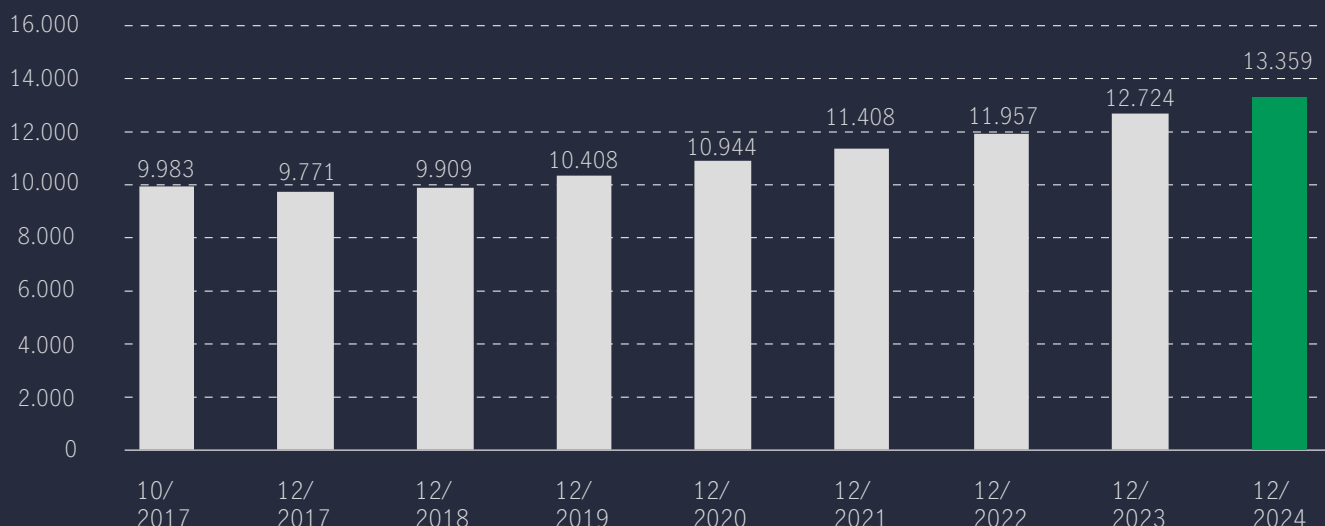
(31/12/2024)

■ Tiền gửi 96,4% ■ Khác 3,6%



Quỹ Bảo Toàn

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



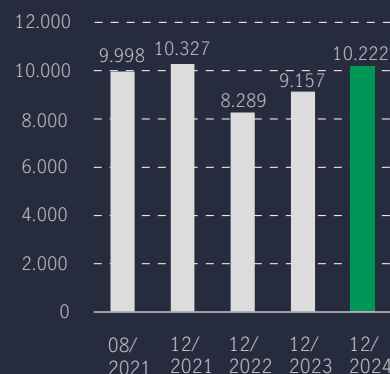
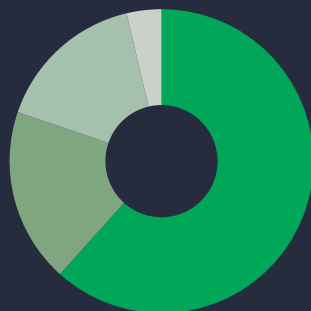
Các Quỹ Hưng Thịnh

Các **Quỹ Hưng Thịnh** này được ra đời nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu tích lũy hưu trí của khách hàng bên cạnh nhu cầu bảo hiểm. Các Quỹ này được thiết kế với tỷ lệ phân bổ đầu tư thay đổi theo từng năm phù hợp với sự thay đổi về độ tuổi của khách hàng qua các năm, khi khách hàng lựa chọn đầu tư vào các Quỹ Hưng Thịnh, công ty sẽ thay mặt khách hàng tự động cân đối các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ với mức độ rủi ro từ cao (cổ phiếu) tại thời điểm phát hành (khi khách hàng mới tham gia) đến mức độ rủi ro thấp (công cụ lãi suất cố định / trái phiếu / công cụ thị trường tiền tệ) tại các năm mục tiêu 2035 / 2040 / 2045 (là các năm mục tiêu nghỉ hưu của khách hàng) để đảm bảo tài sản của khách hàng được tích lũy và bảo toàn khi khách hàng đến tuổi nghỉ hưu.

Quỹ Hưng Thịnh 2035

(31/12/2024)

Quỹ Hưng Thịnh 2035 được huy động vào quý 3 năm 2021. Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Hưng Thịnh 2035 đạt mức 10.222 đồng vào ngày 31/12/2024, tăng 11,6% so với ngày 31/12/2023.

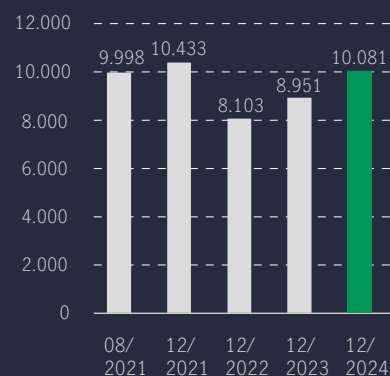
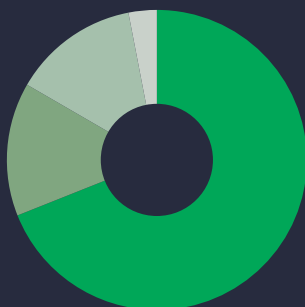


Nguồn: Công ty TNHH Manulife Việt Nam

Quỹ Hưng Thịnh 2040

(31/12/2024)

Quỹ Hưng Thịnh 2040 được huy động vào quý 3 năm 2021. Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Hưng Thịnh 2040 đạt mức 10.081 đồng vào ngày 31/12/2024, tăng 12,6% so với ngày 31/12/2023.

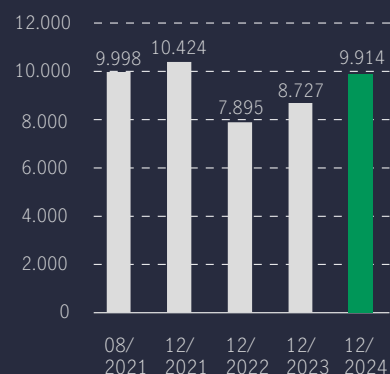
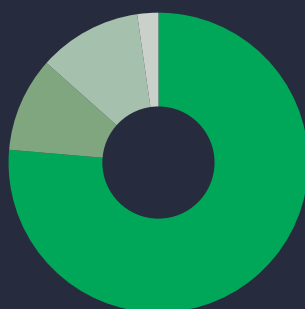


Nguồn: Công ty TNHH Manulife Việt Nam

Quỹ Hưng Thịnh 2045

(31/12/2024)

Quỹ Hưng Thịnh 2045 được huy động vào quý 3 năm 2021. Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Hưng Thịnh 2045 đạt mức 9.914 đồng vào ngày 31/12/2024, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm ngoái.



Nguồn: Công ty TNHH Manulife Việt Nam

Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom

Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom là Quỹ Liên Kết Đơn Vị nhằm tối đa hóa sự tăng trưởng vốn trong thời gian dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những biến động lớn về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

- Tăng trưởng vốn trong dài hạn.
- Chấp nhận sự dao động lớn về giá trị các khoản đầu tư.
- Đầu tư từ 75% đến 100% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam.

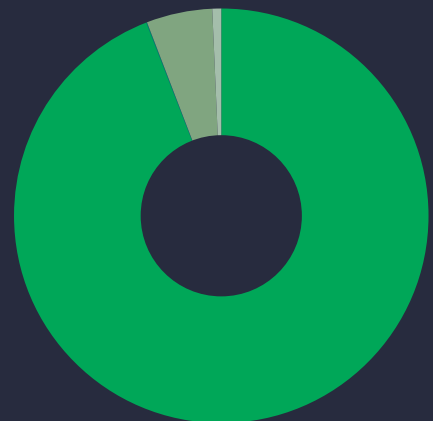
- Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom tăng trưởng 11,3% trong năm 2024. Với mục tiêu đầu tư tìm kiếm cơ hội tăng trưởng cao trong dài hạn từ thị trường chứng khoán. Quỹ LKĐT Cổ Phiếu Techcom có tỷ trọng đầu tư cao vào cổ phiếu (94,2% tại thời điểm cuối năm 2024).

Cơ cấu tài sản Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom

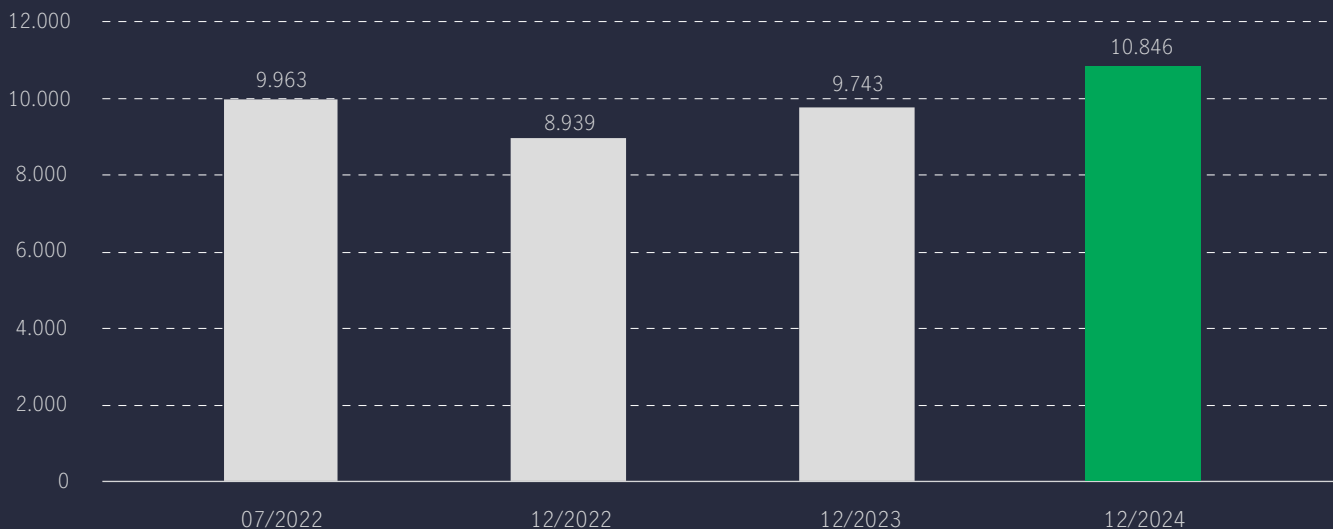
(31/12/2024)

■ Cổ phiếu	94,2%	■ Khác	0,7%
■ Tiền gửi	5,1%		



Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom

Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom là Quỹ Liên Kết Đơn Vị được thiết kế để đem lại tỷ suất đầu tư ổn định với độ rủi ro thấp thông qua lợi thế của Quỹ để đầu tư vào các trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp. Quỹ này được dành riêng cho các nhà đầu tư ít mạo hiểm.

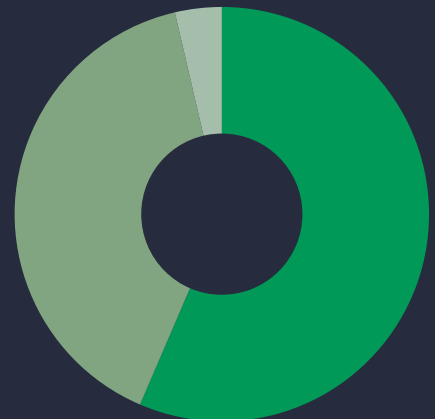
- Tăng trưởng vốn từ trung hạn đến dài hạn.
- Chấp nhận dao động không lớn về giá trị các khoản đầu tư.

- Đầu tư từ 85% đến 100% vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn ở thị trường Việt Nam.
- Phần còn lại được đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom tăng trưởng 3,3% trong năm 2024.

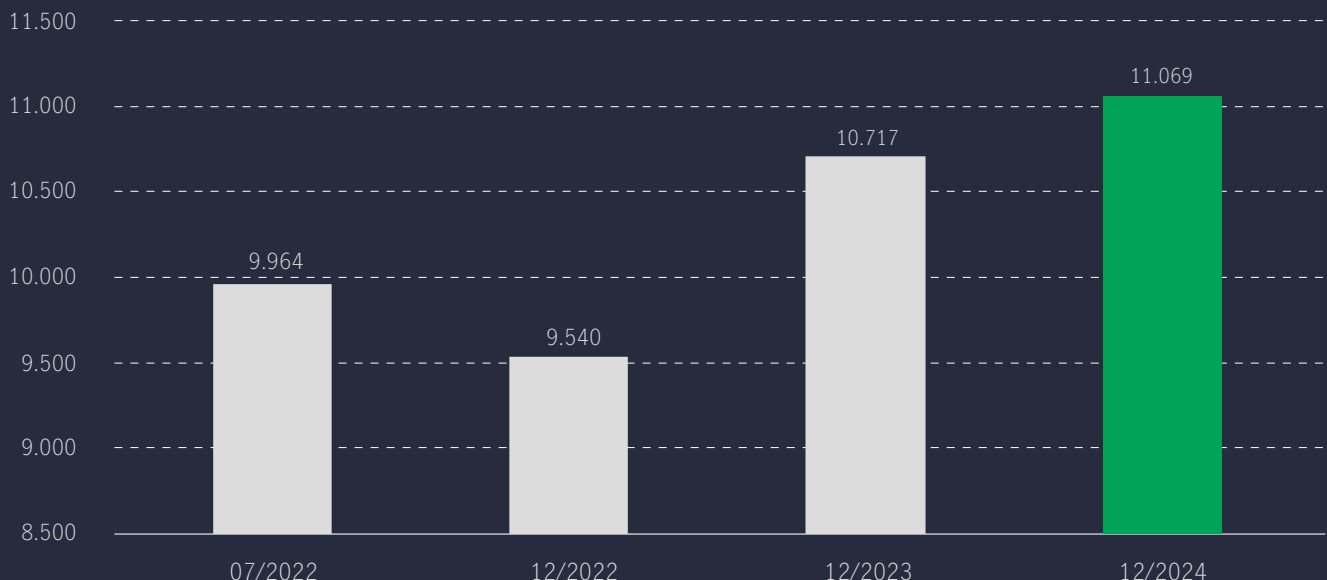
Cơ cấu tài sản Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom (31/12/2024)

■ Trái phiếu	56,5%	■ Khác	3,6%
■ Tiền gửi	39,9%		



Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom

Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom là Quỹ Liên Kết Đơn Vị có độ rủi ro thấp hoặc là sự lựa chọn linh hoạt tạm thời cho những nhà đầu tư trước khi quyết định đầu tư vào các Quỹ khác. Quỹ được thiết kế cho những khách hàng mong muốn độ rủi ro cực thấp.

- Mục tiêu tạo thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn.
- Chấp nhận biến động nhỏ về giá trị đầu tư.

- Đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp từ 85% đến 100% vào tiền gửi kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ.
- Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu tại thị trường Việt Nam, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom tăng trưởng 3,5% trong năm 2024.

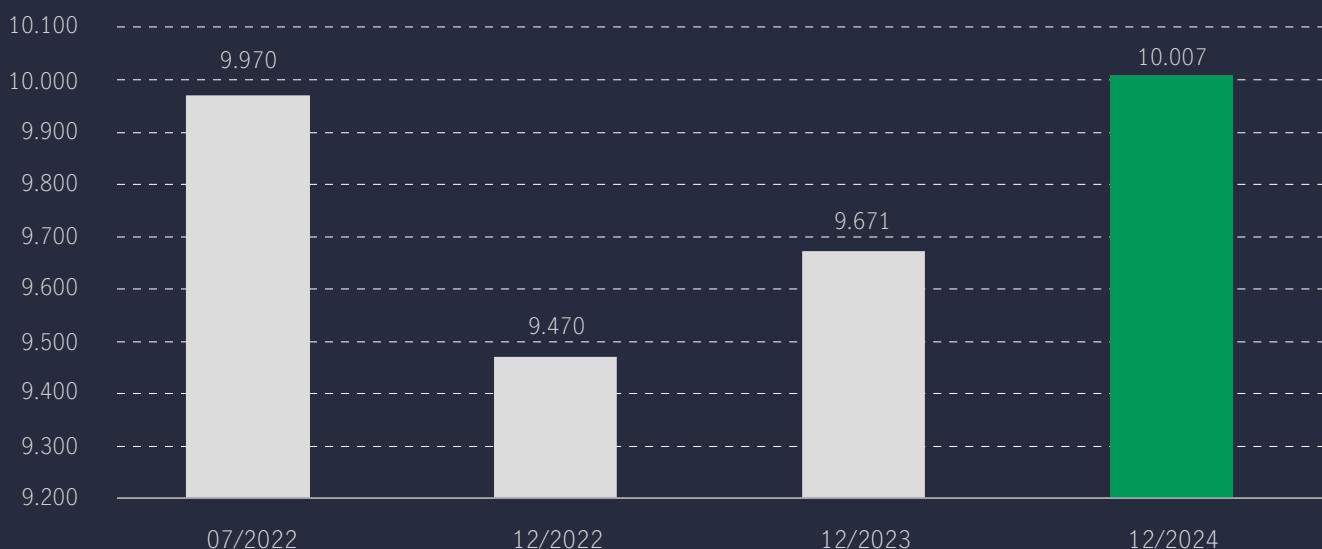
Cơ cấu tài sản Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom (31/12/2024)

■ Tiền gửi 98,7% ■ Khác 1,3%



Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Các số liệu trình bày dưới đây được trích ra từ Báo cáo “**Tình hình hoạt động của Quỹ Liên Kết Đơn Vị**” cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 của Manulife Việt Nam, các số liệu tài chính trên đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán và đã được trình bày ý kiến chấp nhận toàn phần.



Báo cáo Phí Bảo Hiểm và Tình hình Thay đổi Đơn Vị Quỹ

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Đơn vị: triệu VND

Nội dung	Số tiền
Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm	8.472.509
Phí cơ bản	8.300.383
Phí đóng thêm	172.126
Chênh lệch giá mua bán	-
Phí ban đầu khấu trừ trước khi đầu tư vào các Quỹ Liên Kết Đơn Vị	(2.559.829)
Năm thứ nhất	(955.345)
Năm thứ hai	(864.558)
Năm thứ ba	(739.926)
Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào các Quỹ Liên Kết Đơn Vị	5.912.680

Số dư đầu kỳ ngày 1 tháng 1 năm 2024

Tăng/(giảm) trong kỳ

Số dư cuối kỳ ngày 31 tháng 12 năm 2024

Quỹ	Số tiền (triệu VND)	Số đơn vị quỹ	Giá Mua (VND)	Giá Bán (VND)	Số tiền (triệu VND)	Số đơn vị quỹ	Giá Mua (VND)	Giá Bán (VND)	Số tiền (triệu VND)	Số đơn vị quỹ	Giá Mua (VND)	Giá Bán (VND)
Quỹ Bảo Toàn	40.249	3.163.181	12.724	12.724	9.755	579.898	(*)	(*)	50.004	3.743.079	13.359	13.359
Quỹ Tích Lũy	41.235	3.219.320	12.809	12.809	17.268	1.155.871	(*)	(*)	58.503	4.375.191	13.372	13.372
Quỹ Cân Bằng	1.292.911	42.756.610	30.239	30.239	589.921	14.226.199	(*)	(*)	1.882.832	56.982.809	33.042	33.042
Quỹ Phát Triển	797.342	29.489.499	27.038	27.038	335.248	7.894.078	(*)	(*)	1.132.590	37.383.577	30.296	30.296
Quỹ Tăng Trưởng	3.924.689	155.679.320	25.210	25.210	1.465.886	31.737.456	(*)	(*)	5.390.575	187.416.776	28.763	28.763
Quỹ Ổn Định	126.185	9.752.214	12.939	12.939	51.882	3.170.342	(*)	(*)	178.067	12.922.556	13.780	13.780
Quỹ Hưng Thịnh 2035	360.290	39.346.962	9.157	9.157	235.997	18.985.685	(*)	(*)	596.287	58.332.647	10.222	10.222
Quỹ Hưng Thịnh 2040	546.460	61.047.823	8.951	8.951	418.348	34.655.363	(*)	(*)	964.808	95.703.186	10.081	10.081
Quỹ Hưng Thịnh 2045	569.092	65.211.975	8.727	8.727	425.799	35.140.460	(*)	(*)	994.891	100.352.435	9.914	9.914
Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom	33.385	3.426.445	9.743	9.743	18.762	1.381.472	(*)	(*)	52.147	4.807.917	10.846	10.846
Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom	31.846	2.971.546	10.717	10.717	5.148	370.509	(*)	(*)	36.994	3.342.055	11.069	11.069
Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom	32.163	3.325.674	9.671	9.671	1.341	22.375	(*)	(*)	33.504	3.348.049	10.007	10.007
	7.795.847	419.390.569			3.575.355	149.319.708			11.371.202	568.710.277		

(*) Không áp dụng

Báo cáo Tình hình Tài sản của các Quỹ Liên Kết Đơn Vị

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: triệu VND

Tài sản	Quỹ Bảo Toàn	Quỹ Tích Lũy	Quỹ Cân Bằng	Quỹ Phát Triển	Quỹ Tăng Trưởng	Quỹ Ổn Định	Quỹ Hưng Thịnh 2035	Quỹ Hưng Thịnh 2040	Quỹ Hưng Thịnh 2045	Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom	Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom	Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom	Tổng cộng
Tiền, các khoản tương đương tiền và tiền gửi có kỳ hạn	48.440	24.386	427.667	191.252	289.280	62.421	96.389	132.112	111.628	2.689	14.792	33.109	1.434.165
Tiền và các khoản tương đương tiền	140	294	41.378	31.528	184.210	1.978	14.422	25.517	28.560	2.689	1.612	1.259	333.587
Tiền gửi có kỳ hạn	48.300	24.092	386.289	159.724	105.070	60.443	81.967	106.595	83.068	-	13.180	31.850	1.100.578
Danh mục đầu tư	-	29.089	1.393.331	925.707	5.105.692	103.766	481.405	809.597	866.476	49.262	20.934	-	9.785.259
Trái phiếu	-	28.747	346.733	79.545	-	67.574	110.214	138.092	100.988	-	20.642	-	892.535
Tăng giá trái phiếu chưa thực hiện	-	342	4.131	948	-	805	1.305	1.633	1.194	-	292	-	10.650
Cổ phiếu niêm yết	-	-	890.187	721.742	4.359.535	30.218	316.168	572.735	653.402	47.580	-	-	7.591.567
Tăng giá cổ phiếu chưa thực hiện	-	-	152.280	123.472	746.157	5.169	53.718	97.137	110.892	1.682	-	-	1.290.507
Tài sản khác	1.804	5.239	70.150	20.260	17.842	12.847	22.217	29.552	22.745	363	1.351	426	204.796
Tổng tài sản	50.244	58.714	1.891.148	1.137.219	5.412.814	179.034	600.011	971.261	1.000.849	52.314	37.077	33.535	11.424.220
Tổng nợ phải trả	(46)	(81)	(3.870)	(2.338)	(12.339)	(285)	(1.065)	(1.714)	(1.768)	(118)	(52)	(31)	(23.707)
Giá trị tài sản ròng vào ngày 31 tháng 12 năm 2024^(*)	50.198	58.633	1.887.278	1.134.881	5.400.475	178.749	598.946	969.547	999.081	52.196	37.025	33.504	11.400.513
Giá trị tài sản ròng vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	40.556	41.743	1.303.763	804.866	3.959.281	127.962	367.564	559.214	582.761	33.667	31.924	32.171	7.885.472
(*) Trong đó quỹ mới	1.336	8.023	-	-	-	8.268	-	-	-	7.270	21.855	32.192	78.943

Báo cáo Thu nhập và Chi phí của các Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Quỹ Tăng Trưởng, Quỹ Phát Triển, Quỹ Cân Bằng, Quỹ Ổn Định, Quỹ Tích Lũy, Quỹ Bảo Toàn, Quỹ Hưng Thịnh 2035, Quỹ Hưng Thịnh 2040, Quỹ Hưng Thịnh 2045, Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom, Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom và Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom là các Quỹ không chia cổ tức nên các Quỹ này sẽ không phân chia cổ tức cho các Chủ hợp đồng.

Đơn vị: triệu VND

Nội dung	Quỹ Bảo Toàn	Quỹ Tích Lũy	Quỹ Cân Bằng	Quỹ Phát Triển	Quỹ Tăng Trưởng	Quỹ Ổn Định	Quỹ Hưng Thịnh 2035	Quỹ Hưng Thịnh 2040	Quỹ Hưng Thịnh 2045	Quỹ Liên Kết Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom	Quỹ Liên Kết Đầu Tư Trái Phiếu Techcom	Quỹ Liên Kết Đầu Tư Tiền Linh Hoạt Techcom	Tổng cộng
Thu nhập													
Phí bảo hiểm đầu tư vào các Quỹ Liên Kết Đơn Vị	27.025	30.383	926.487	505.979	2.307.180	100.419	456.148	763.048	758.869	28.763	7.559	820	5.912.680
Phần đóng góp tương ứng của Quỹ chủ sở hữu vào các Quỹ liên kết đơn vị	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Thu nhập từ hoạt động đầu tư	3.020	2.979	167.496	123.801	686.273	12.055	54.606	91.223	99.179	4.606	1.582	1.456	1.248.276
Thu nhập lãi	3.020	3.409	50.071	15.223	5.714	9.117	14.028	17.774	13.257	16	2.237	1.456	135.322
Cổ tức được chia	-	-	14.564	12.290	75.944	523	4.916	8.749	9.976	554	-	-	127.516
Lỗ từ hoạt động đầu tư chứng khoán	-	-	24.950	36.474	251.098	967	9.059	12.926	16.463	4.199	-	-	356.136
Chênh lệch đánh giá lại chứng khoán	-	(430)	77.911	59.814	353.517	1.448	26.603	51.774	59.483	(163)	(655)	-	629.302
Thu nhập khác	130	137	8.003	5.788	22.149	473	2.061	3.232	3.403	-	-	-	45.376
Tổng thu nhập	30.175	33.499	1.101.986	635.568	3.015.602	112.947	512.815	857.503	861.451	33.369	9.141	2.276	7.206.332
Chi phí													
Phí rủi ro	(8.696)	(10.160)	(305.830)	(176.842)	(834.135)	(34.873)	(187.373)	(315.101)	(309.048)	(7.318)	(1.963)	(327)	(2.191.666)
Phí quản lý quỹ	(451)	(751)	(36.491)	(22.640)	(120.792)	(2.725)	(9.297)	(14.757)	(15.233)	(998)	(502)	(329)	(224.966)
Phí rút giá trị tài khoản	(10.386)	(4.473)	(142.167)	(85.568)	(533.466)	(20.571)	(65.106)	(82.155)	(85.090)	(6.075)	(1.431)	(255)	(1.036.743)
Phí quản lý hợp đồng	(998)	(1.225)	(33.975)	(20.498)	(86.004)	(3.990)	(19.656)	(35.156)	(35.759)	(449)	(144)	(23)	(237.877)
Phí ngân hàng	(2)	-	(8)	(5)	(11)	(1)	(1)	(1)	(1)	-	-	(9)	(39)
Tổng chi phí	(20.533)	(16.609)	(518.471)	(305.553)	(1.574.408)	(62.160)	(281.433)	(447.170)	(445.131)	(14.840)	(4.040)	(943)	(3.691.291)
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí	9.642	16.890	583.515	330.015	1.441.194	50.787	231.382	410.333	416.320	18.529	5.101	1.333	3.515.041
Thu nhập chưa phân chia chuyển từ kỳ trước sang	40.556	41.743	1.303.763	804.866	3.959.281	127.962	367.564	559.214	582.761	33.667	31.924	32.171	7.885.472
Thu nhập phân chia													
Cho chủ hợp đồng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cho Chủ sở hữu (tối đa bằng với tỷ lệ phí quản lý quỹ)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cho Chủ sở hữu (tương ứng với thu nhập từ Quỹ mới)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Thu nhập chưa phân chia chuyển sang năm sau	50.198	58.633	1.887.278	1.134.881	5.400.475	178.749	598.946	969.547	999.081	52.196	31.924	33.504	11.400.513

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

Triển vọng năm 2025

Triển vọng thị trường cổ phiếu năm 2025

Năm 2025, thị trường chứng khoán toàn cầu được dự báo sẽ tiếp tục trải qua nhiều biến động đáng kể, đặc biệt là trong nửa đầu năm, do nhiều yếu tố bất định từ môi trường kinh tế và địa chính trị toàn cầu sẽ có tác động đáng kể đến các chính sách điều hành kinh tế của các nước, các động lực tăng trưởng kinh tế và tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường cổ phiếu.

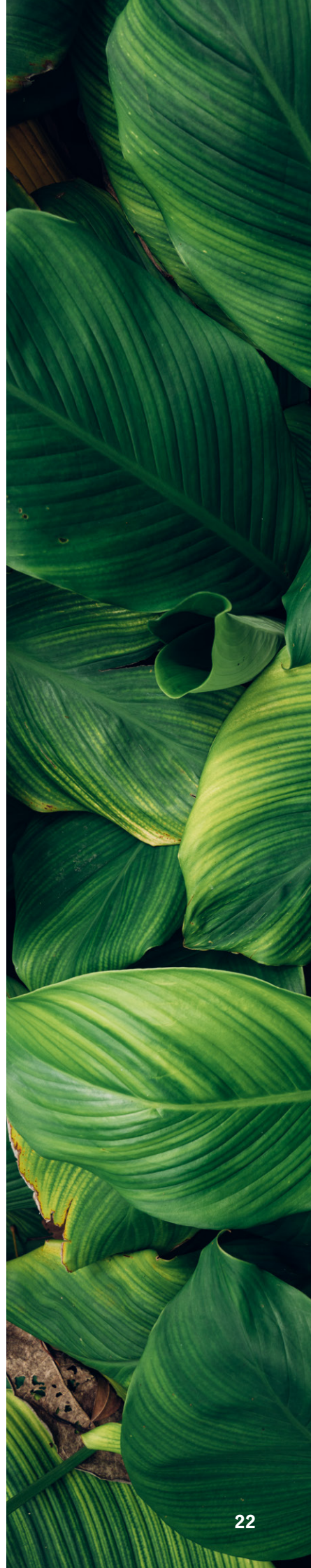
Đối với thị trường cổ phiếu Việt Nam, chúng ta cũng sẽ chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố nói trên. Tuy nhiên, nhờ các yếu tố mang tính nền tảng cơ bản hỗ trợ cho thị trường cổ phiếu Việt Nam như kinh tế vĩ mô, tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp, định giá thị trường và triển vọng nâng hạng thị trường đang có nhiều điểm tích cực và thuận lợi, thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng sẽ có mức độ biến động ổn định và dư địa tăng giá tốt trong năm 2025.

Đối với nền tảng kinh tế vĩ mô, Chính phủ đã đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao trong năm 2025 và tiếp tục tăng tốc các năm tiếp theo. Sự thống nhất của các cấp về mục tiêu kinh tế và sự quyết liệt thực hiện các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đã tạo ra động lực rất lớn cho các doanh nghiệp lập kế hoạch tăng tốc cùng với nền kinh tế. Nhờ đó, trong bối cảnh nhiều yếu tố khó đoán định tác động đến thị trường như hiện nay, thị trường cổ phiếu Việt Nam được kỳ vọng sẽ vẫn thu hút được sự chú ý của nhà đầu tư nước ngoài và có bộ đỡ vững chắc cho tâm lý và niềm tin của nhà đầu tư trong nước.

Kết quả lợi nhuận doanh nghiệp năm 2024 tiếp tục cho thấy sự tích cực với mức tăng trưởng cao ổn định. Theo thống kê của FiinGroup, tính chung cho cả năm 2024, lợi nhuận sau thuế của các công ty niêm yết trên 3 sàn tăng 22,3% so với năm 2023 với động lực chính đến từ nhóm phi tài chính (tăng 28,7%) trong khi đó nhóm tài chính mặc dù có chậm lại nhưng vẫn giữ được mức tăng trưởng hai con số (tăng 17,5%). Tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp trong năm 2024 trải đều ở nhiều nhóm ngành bao gồm tài chính và phi tài chính, trong đó các ngành hàng liên quan đến tiêu dùng và sản xuất đều cho thấy sự hồi phục so với năm 2023. Tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp năm 2025 được dự báo ở mức khoảng 15% với các giả định tương đối thận trọng trong bối cảnh có nhiều yếu tố khó đoán định. Trong trường hợp các chính sách của Chính phủ trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế được thực hiện tốt, hiệu quả và có tác động lan tỏa tích cực, chúng tôi kỳ vọng mức tăng trưởng lợi nhuận có thể tốt hơn.

Nâng hạng thị trường lên thị trường mới nổi cũng đang tiếp tục là một kỳ vọng lớn cho thị trường trong năm nay và mục tiêu này vẫn đang được Chính phủ và các cơ quan chức năng đặt trọng tâm và quyết tâm hoàn thành. Nếu được nâng hạng, việc thu hút các dòng tiền từ các nhà đầu tư nước ngoài, các quỹ đầu tư lớn trên thế giới sẽ giúp tăng thanh khoản cho thị trường, gián tiếp tác động tâm lý của nhà đầu tư trong nước và dài hạn hơn là cải thiện các yếu tố mang tính cấu trúc của thị trường.

Xét về yếu tố định giá, theo dữ liệu của Bloomberg tính tại ngày 10/2/2025, chỉ số giá trên thu nhập (P/E) và chỉ số giá trên giá trị sổ sách (P/B) của VNINDEX đều đang ở mức chiết khấu khoảng 15-20% so với mức trung bình 5 năm trong lịch sử và cũng thấp hơn so với các thị trường trong khu vực.



Triển vọng năm 2025

(tiếp theo)

Nhìn chung, trong dài hạn, thị trường cổ phiếu Việt Nam được đánh giá có nhiều yếu tố tích cực cho sự tăng trưởng nhờ vào câu chuyện tăng trưởng kinh tế vĩ mô dài hạn, doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận tốt, định giá thị trường hấp dẫn và tiềm năng nâng hạng thị trường. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, cụ thể là trong nửa đầu năm, thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục biến động với các rủi ro chung của thị trường chứng khoán toàn cầu, chủ yếu đến từ hàng loạt các chính sách mới của Tổng thống Donald Trump, rủi ro bảo hộ thương mại toàn cầu, biến động tỷ giá và sự dịch chuyển dòng tiền khỏi ngoại trên các thị trường. Tuy nhiên, nhìn chung, hiện nay thị trường cũng đã phản ánh phần lớn những lo ngại này thông qua việc tiếp tục rút ròng của khối ngoại, định giá thị trường ở mức chiết khấu hấp dẫn so với trung bình lịch sử, thanh khoản giao dịch chung của thị trường ở mức thấp. Và những tuyên bố, đề xuất đánh thuế của Trump trong tranh cử cũng có thể đã là những mức cao tối đa cho mục đích tranh cử nên khả năng việc thực tế thực thi sẽ thấp hơn và đó cũng là một điểm tốt cho thị trường. Chúng tôi kỳ vọng sang nửa sau của năm 2025, thị trường sẽ diễn biến tích cực hơn khi các yếu tố khó đoán định từ thế giới dần rõ ràng hơn, các chính sách của Chính phủ phát huy tác dụng và tâm lý nhà đầu tư ổn định hơn.

Triển vọng thị trường trái phiếu năm 2025

Chúng tôi tin rằng khả năng cắt giảm lãi suất nhanh của Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã giảm đi nhiều do những diễn biến mới về chính sách thuế quan được chính quyền hiện tại của Hoa Kỳ áp dụng. Điều đó sẽ khiến đồng đô la Mỹ tiếp tục duy trì sức mạnh so với đồng nội tệ Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước sẽ phải thận trọng trong việc điều chỉnh chính sách của mình để duy trì sự cân bằng động giữa lãi suất và tỷ giá hối đoái nhằm đạt được mục tiêu kép là duy trì môi trường vĩ mô ổn định và hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng cao của Chính phủ. Ngoài ra, do chính sách tài khóa vẫn còn nhiều dư địa điều chỉnh và Chính phủ đã thúc đẩy giải ngân cao hơn vào phát triển cơ sở hạ tầng, chúng tôi kỳ vọng lợi suất trái phiếu Chính phủ trong năm 2025 sẽ cao hơn so với năm 2024. Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu đã tăng cao hơn, trong khi đó, Kho bạc Nhà nước - Bộ Tài chính cũng đã bắt đầu chấp nhận mức lợi suất trái phiếu cao hơn cho các đợt phát hành trên thị trường sơ cấp. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng Kho bạc sẽ cố gắng không để lợi suất trái phiếu Chính phủ tăng quá nhiều so với mức hiện tại và vẫn duy trì mức thấp.

Các nhận định và dự báo về triển vọng thị trường 2025 trên chỉ mang tính chất tham khảo và không phải là lời khuyên đầu tư. Người đọc nên tự nghiên cứu và tham khảo ý kiến chuyên gia trước khi đưa ra quyết định đầu tư.



Về Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)

Là thành viên của tập đoàn tài chính Manulife-John Hancock hàng đầu thế giới có trụ sở tại Toronto, Canada, Manulife Việt Nam là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép hoạt động tại Việt Nam từ năm 1999, với tổng vốn điều lệ cao nhất trên thị trường bảo hiểm hiện nay. Trải qua 25 năm phát triển tại Việt Nam, Manulife luôn là Công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu với đội ngũ nhân viên, tư vấn viên chuyên nghiệp, phục vụ gần 1,5 triệu khách hàng trên toàn quốc. Với sứ mệnh đồng hành giúp khách hàng tự tin theo đuổi cuộc sống **Tốt hơn mỗi ngày**, Manulife luôn nỗ lực mang đến những sản phẩm và dịch vụ ưu việt nhất trên thị trường bảo hiểm Việt Nam.

22.220 TỶ ĐỒNG

Vốn điều lệ

Hơn **7.880** TỶ ĐỒNG

chi trả Bồi thường, Quyền lợi Bảo hiểm và chi trả khác

Hơn **137.000** TỶ ĐỒNG

Tổng tài sản

Tăng **97%**

chỉ số **Đo lường Sự hài lòng Khách hàng (NPS)** so với năm 2017

Về Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)

Nhiều Giải thưởng,
Chứng nhận uy tín



Được Vietnam Report vinh danh
'Top 10 Công ty Bảo hiểm Nhân thọ uy tín năm 2024'



Lần thứ 6 liên tiếp được HR Asia vinh danh
'Nơi làm việc tốt nhất Châu Á'
(Best Companies To Work For in Asia 2024)



'Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024 - khối doanh nghiệp lớn' lần thứ 7 liên tiếp do Anphabe bình chọn



'Top 40 Doanh nghiệp xuất sắc trong gắn kết mục tiêu kinh doanh và trách nhiệm xã hội' do Tạp chí Kinh tế Sài Gòn bình chọn



Top 3 Công ty Bảo hiểm lớn nhất Việt Nam năm 2024, theo bảng xếp hạng Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) của Vietnam Report và Báo VietnamNet



Quy trình M-Pro của Manulife được vinh danh là **'Giải pháp chuyển đổi số của năm'** (Digital Transformation Initiative of the Year) tại giải thưởng Insurance Asia Awards 2024

Về Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Manulife Investment Management – phân nhánh quản lý tài sản thuộc Tập đoàn Tài chính Manulife Toàn Cầu (Manulife Financial Corporation) - là một trong những Tập đoàn Quản lý tài sản & Đầu tư hàng đầu thế giới với đội ngũ chuyên gia đầu tư hùng hậu hiện diện tại 19 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Manulife Investment Management có trên 702 chuyên gia đầu tư ở Bắc Mỹ, Châu Âu, Châu Á Thái Bình Dương và Nam Mỹ với tổng tài sản quản lý và giám sát lên đến 1.130 tỷ Đô la Mỹ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024.

Manulife Investment Management tự hào đứng đầu tại Canada, Mỹ, Hong Kong và Indonesia về quản lý các Quỹ hưu trí. Chúng tôi là Tập đoàn quản lý tài sản có tổng tài sản quản lý đối với mảng khách hàng cá nhân lớn thứ 7 toàn cầu.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam), viết tắt là ManulifeIM (VN), trực thuộc Tập đoàn quản lý tài sản Manulife toàn cầu, được thành lập vào năm 2005 và là một trong những công ty Quản lý Quỹ nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam.

Đội ngũ chuyên gia đầu tư tại ManulifeIM (VN) với kinh nghiệm dày dặn, am hiểu thị trường cùng với các bằng cấp quốc tế về đầu tư và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp, cam kết cung cấp cho khách hàng đầy đủ các sản phẩm và dịch vụ tương xứng với đẳng cấp của một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu.

Kết thúc năm 2024, tổng tài sản quản lý của ManulifeIM (VN) lên đến 135.000 tỷ đồng.



Về Công ty CP Quản lý Quỹ Techcom

TECHCOM CAPITAL 

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (“Techcom Capital”) là công ty con thuộc Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (“Techcombank”) – một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu tại Việt Nam.

Thành lập từ năm 2008, Techcom Capital cung cấp các dịch vụ quản lý đầu tư và tư vấn tài chính doanh nghiệp hoàn chỉnh với chất lượng tốt, dựa trên năng lực của đội ngũ nhân lực nhiều kinh nghiệm, am hiểu thị trường, tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN Việt Nam cấp và các bằng cấp quốc tế uy tín về đầu tư.

Với định hướng Wealthtech nhằm mang lại trải nghiệm đầu tư đa dạng và thuận tiện cho khách hàng, Techcom Capital hiện có tổng quy mô tài sản quản lý đạt khoảng 15.000 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024, là một trong những công ty quản lý quỹ nội địa có tài sản quản lý lớn nhất Việt Nam.

